

Bản án số: 348/2018/HNGĐ ST
Ngày: 29/11/2018
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Lê Bình Quyền
 2. Bà Đỗ Thị Vân
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Vân - Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:*
Bà Lê Thị Trang, KSV

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 307/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2018 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Hùng, sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn 2, xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn 2, xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1972. Địa chỉ: thôn 2, xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
Bà Nguyễn Thị Sen, sinh năm 1969 . (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: xã Mỹ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
Bà Lê Thị Sinh, sinh năm 1972 . (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: thôn 2, xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
Bà Lê Thị Út, sinh năm 1962 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: thôn 2, xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Hoằng Hóa.

Ông Vương Anh - Giám đốc chi nhánh ngân hàng nông nghiệp pháp triển nông thôn huyện Hoằng Hóa.(ủy quyền cho bà Lê Thị Hà).

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Hà, Chức vụ: Phó phòng kế hoạch kinh doanh chi nhánh ngân hàng nông nghiệp pháp triển nông thôn huyện Hoằng Hóa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn anh Hùng, bị đơn chị Hằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2018, bản tự khai ngày 05/10/2018 và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay của anh Phạm Văn Hùng thể hiện:

Tôi (Hùng) và chị Nguyễn Thị Hằng tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Hoằng Ngọc, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/4/2011. Sau khi cưới vợ chồng tôi sống hòa thuận với nhau đến 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cô Hằng có quan hệ với người đàn ông khác vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Đến nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không muốn kéo dài cuộc sống vợ chồng thêm được nữa nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với cô Hằng.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung: Phạm Linh Phương, sinh ngày 11/4/2006 và cháu Phạm Minh Huy, sinh ngày 13/01/2011. Hiện nay cả hai cháu sức khỏe bình thường và đang ở với bố. Nguyên vọng của anh Hùng được nuôi cả hai cháu còn nếu phải chia thì tôi nuôi cháu Phạm Minh Huy và giao cháu Phạm Linh Phương cho chị Hằng nuôi .

Về tài sản: Tài sản chung của vợ chồng gồm có 01 diện tích đất thừa số 219a; Tờ bản đồ số 13(E-48-08-188-f) bản đồ địa chính xã Hoằng Ngọc diện tích 52,2m² mang tên ông Phạm Văn Hùng và bà Nguyễn thị Hằng địa chỉ thôn 2, xã Hoằng Ngọc, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

01 diện tích đất mua của bà Lê Thị Út 90m² tại thôn 2, xã Hoằng Ngọc, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa với số tiền 130.000.000đồng đã thanh toán cho bà Út 60.000.000đồng chưa thanh toán cho bà Út 70.000.000đồng.

Số tiền nợ; Nợ chị Nguyễn Thị Tuyết; Địa chỉ: thôn 2, xã Hoằng Trường, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa số tiền 30.000.000đồng; Nợ bà Nguyễn Thị Sen; Địa chỉ: thôn Mỹ Thịnh, xã Thịnh Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa số tiền 15.000.000đồng; Bà Lê Thị Sinh; Địa chỉ: thôn 2, xã Hoằng Ngọc, huyện Hoằng Hóa,

tỉnh Thanh Hóa số tiền 10.000.000đồng. Nợ ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Hoằng Hóa số tiền 57.000.000đồng. Anh đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của chị Nguyễn Thị Hằng thể hiện: Tôi và anh Phạm Văn Hùng tự nguyện kết hôn năm 2005 trên cơ sở tự nguyện được UBND xã Hoằng Ngọc cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau bình thường cho đến năm 2017 vợ chồng bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau nên vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh Hùng làm đơn ly hôn tôi xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn anh Hùng cương quyết ly hôn tôi đồng ý ly hôn.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung: Phạm Linh Phương, sinh ngày 11/4/2006 và cháu Phạm Minh Huy, sinh ngày 13/01/2011. Hiện nay cả hai cháu sức khỏe bình thường và đang ở với bố. Nguyên vọng của tôi được nuôi cháu thứ hai là Phạm Minh Huy và giao cháu Phạm Linh Phương cho anh Hùng nuôi. Đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Tài sản chung của vợ chồng gồm có: 01 diện tích đất thừa số 219a, tờ bản đồ số 13(E-48-08-188-f) bản đồ địa chính xã Hoằng Ngọc diện tích 52,2m² mang tên ông Phạm Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Hằng; Địa chỉ: thôn 2, xã Hoằng Ngọc, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

01 diện tích đất mua của bà Lê Thị Út 90m² tại thôn 2, xã Hoằng Ngọc, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa với số tiền 130.000.000đồng đã thanh toán cho bà Út 60.000.000đồng chưa thanh toán cho bà Út 70.000.000đồng.

Số tiền nợ: Nợ chị Nguyễn Thị Tuyết; Địa chỉ: thôn 2, xã Hoằng Trường, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa số tiền 30.000.000đồng; Nợ bà Nguyễn Thị Sen; Địa chỉ: thôn Mỹ Thịnh, xã Thịnh Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa số tiền 15.000.000đồng; Bà Lê Thị Sinh; Địa chỉ: thôn 2, xã Hoằng Ngọc, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa số tiền 10.000.000đồng. Nợ ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Hoằng Hóa 57.000.000đồng.

Tại bản tự khai của cháu Phạm Linh Phương và cháu Phạm Minh Huy hai cháu đều có nguyện vọng được ở với bố là anh Phạm Văn Hùng.

Tại biên bản hòa giải ngày 15/11/2018 anh Phạm Văn Hùng và chị Nguyễn Thị Hằng thống nhất như sau:

Về hôn nhân: Anh Hùng và chị Hằng xét thấy tình cảm không còn nên thống nhất ly hôn.

Về tài sản: Anh Hùng chị Hằng thống nhất phần tài sản chung của vợ chồng như sau:

Tài sản chung của vợ chồng gồm có: 01 diện tích đất thừa số 219a, tờ bản đồ số 13(E-48-08-188-f) bản đồ địa chính xã Hoàng Ngọc diện tích 52,2m² mang tên ông Phạm Văn Hùng và bà Nguyễn thị Hằng; Địa chỉ: thôn 2, xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

01 diện tích đất mua của bà Lê Thị Út 90m² tại thôn 2, xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa với số tiền 130.000.000đồng đã thanh toán cho bà Út 60.000.000đồng chưa thanh toán cho bà Út 70.000.000đồng.

Đối với việc mua bán của với là Lê Thị Út. Anh Phạm Văn Hùng sẽ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình và có quyền đến cơ quan nhà nước làm thủ tục theo quy định của pháp.

Số tiền nợ: Nợ chị Nguyễn Thị Tuyết, số tiền 30.000.000đồng; Nợ bà Nguyễn Thị Sen, số tiền 15.000.000đồng; Bà Lê Thị Sinh, số tiền 10.000.000đồng. Nợ ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Hoàng Hóa, số tiền 57.000.000đồng.

Anh Hùng, chị Hằng, bà Tuyết, bà Sen, bà Sinh, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Hoàng Hóa thống nhất anh Phạm Văn Hùng sẽ có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ.

Anh Phạm Văn Hùng nhận toàn bộ số tài sản chung của vợ chồng tổng cộng 360.000.000đồng(Ba trăm sáu mươi triệu đồng) và số tiền nợ anh có trách nhiệm đứng ra trả cho Bà Tuyết, bà Sen, bà Sinh và Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn huyện Hoàng Hóa tổng tiền nợ là 112.000.000đồng(Một trăm mười hai triệu đồng).

Về lãi xuất: Bà Sinh, bà Tuyết, bà Sen không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn anh Hùng sẽ có trách nhiệm trả cho ngân Hàng tiền gốc kèm theo lãi xuất theo hợp đồng tín dụng ngân hàng nhà nước quy định.

Anh Phạm Văn Hùng có trách nhiệm giao lại cho chị Nguyễn Thị Hằng số tiền 230.000.000đồng(Hai trăm ba mươi triệu đồng). Chị Hằng đã nhận ở anh Hùng số tiền 130.000.000đồng(Một trăm ba mươi triệu đồng) theo biên bản bàn giao ngày 15/11/2018, tiền chênh lệch về tài sản.

Số tiền còn lại 100.000.000đồng(Một trăm triệu đồng) anh Hùng giao tiếp cho chị Hằng vào ngày 28/02/2019.

Anh Hùng, chị Hằng yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận phân tài sản vào bản án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa đã thực hiện theo đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu như sau: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phạm Văn Hùng đối với chị Nguyễn Thị Hằng. Về phần con: Vợ chồng có 02 con chung: Phạm Linh Phương, sinh ngày 11/4/2006 và cháu Phạm Minh Huy, sinh ngày 13/01/2011. Anh Hùng và chị Hằng đều có yêu cầu xin được nuôi con. Do đó việc giao các cháu cho mỗi người là phù hợp. Đề HĐXX xem xét. Về phần tài sản: Đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo biên bản thỏa thuận ngày 15/11/2018.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hôn nhân: Anh Phạm Văn Hùng và chị Nguyễn Thị Hằng kết hôn với nhau vào 2005 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoằng Ngọc, huyện Hoằng Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau chỉ hòa thuận một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải nổi. Anh Hùng cho rằng do chị Hằng có quan hệ ngoài luồng với người khác giới nên anh không thể chấp nhận được. Vì vậy anh làm đơn xin được ly hôn chị Hằng. Chị Hằng cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên chị cũng đồng ý ly hôn anh Hùng. Nay anh Phạm Văn Hùng làm đơn đề nghị ly hôn chị Nguyễn Thị Hằng cần xem xét áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh, chị là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

Về con: Vợ chồng anh Phạm Văn Hùng và chị Nguyễn Thị Hằng có 02 con chung là Phạm Linh Phương, sinh ngày 11/04/2006 và cháu Phạm Minh Huy, sinh ngày 13/01/2011. Nguyên vọng của anh Hùng và chị Hằng được nuôi cháu Phạm Minh Huy đối với cháu Phạm Linh Phương đề nghị Tòa án giải quyết.

Xét yêu cầu nuôi con của anh Phạm Văn Hùng: Anh Hùng có nguyện vọng được nuôi cháu Phạm Minh Huy và cháu Phạm Linh Phương. Xét thấy từ khi chị Hằng bỏ nhà đi nơi khác ở cho đến cả hai đều ở với anh Hùng. Nay các cháu đều nguyện vọng được ở với bố, trong khi đó chị Hằng cũng có nguyện vọng được nuôi một trong hai cháu. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh Hùng là giao cháu Phạm Minh Huy cho anh Hùng trực tiếp nuôi là phù hợp.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Nguyễn Thị Hằng: Chị Hằng cũng có nguyện vọng được nuôi một trong hai. Do cháu Phạm Linh Phương là con gái nay đã đến tuổi phát triển về mặt tâm sinh lý nên cần có sự quan tâm chăm sóc gần gũi của người mẹ hơn bố. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Nguyễn Thị Hằng. Giao cháu giao cháu Phạm Linh Phương cho chị Hằng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh Hùng, chị Hằng có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở việc thăm nom chăm sóc con của anh chị.

Về cấp dưỡng: Anh Hùng, chị Hằng không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản: Anh Hùng chị Hằng thống nhất phần tài sản chung của vợ chồng như sau:

01 diện tích đất thừa số 219a, tờ bản đồ số 13(E-48-08-188-f) bản đồ địa chính xã Hoàng Ngọc diện tích 52,2m² mang tên ông Phạm Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Hằng; Địa chỉ: thôn 2, xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

01 diện tích đất mua của bà Lê Thị Út 90m² tại thôn 2, xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa với số tiền 130.000.000đồng đã thanh toán cho bà Út 60.000.000đồng chưa thanh toán cho bà Út 70.000.000đồng.

Đối với việc mua bán của với là Lê Thị Út. Anh Phạm Văn Hùng sẽ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình và có quyền đến cơ quan nhà nước làm thủ tục theo quy định của pháp.

Số tiền nợ: Anh Hùng, chị Hằng, bà Sen, bà Sinh, bà Tuyết, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Hoàng Hóa thống nhất anh Phạm Văn Hùng sẽ có trách nhiệm đứng ra trả nợ.

Nợ bà Nguyễn Thị Tuyết, số tiền 30.000.000đồng; Nợ bà Nguyễn Thị Sen, số tiền 15.000.000đồng; Bà Lê Thị Sinh, số tiền 10.000.000đồng. Nợ ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Hoàng Hóa số tiền 57.000.000đồng. Tổng cộng là 112.000.000đồng(Một trăm mười hai triệu đồng).

Về lãi xuất: Bà Sinh, bà Tuyết, bà Sen không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn anh Hùng sẽ có trách nhiệm trả cho ngân Hàng tiền gốc kèm theo lãi xuất theo hợp đồng tín dụng ngân hàng nhà nước quy định.

Anh Phạm Văn Hùng có trách nhiệm giao lại cho chị Nguyễn Thị Hằng số tiền 230.000.000đồng(Hai trăm ba mươi triệu đồng). Chị Hằng đã nhận ở anh Hùng số tiền

130.000.000đồng(Một trăm ba mươi triệu đồng) theo biên bản bàn giao ngày 15/11/2018, tiền chênh lệch về tài sản.

Số tiền còn lại 100.000.000đồng(Một trăm triệu đồng) anh Hùng giao cho chị Hằng ngày 28/02/2019.

Tại biên bản hòa giải ngày 15/11/2018 các đương sự đã thống nhất về phần tài sản. HĐXX xét thấy việc các đương sự thống nhất là sự tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu của các đương sự trong vụ án về phần tài sản.

Về án phí: Anh Phạm Văn Hùng phải chịu án phí ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Hằng phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Anh Phạm Văn Hùng được ly hôn chị Nguyễn Thị Hằng.

Về con chung: Công nhận cháu Phạm Linh Phương, sinh ngày 11/04/2006 và cháu Phạm Minh Huy, sinh ngày 13/01/2011 là con chung của anh Phạm Văn Hùng và chị Nguyễn Thị Hằng.

Giao cho anh Phạm Văn Hùng Trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Minh Huy. Giao cho chị Hằng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Linh Phương cho đến khi các cháu thành niên. Anh Hùng, chị Hằng có quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở việc thăm nom chăm sóc con của anh chị.

Về tài sản: Công nhận sự thỏa thuận của anh Phạm Văn Hùng và chị Nguyễn Thị Hằng theo biên bản hòa giải ngày 15/11/2018 như sau:

01 diện tích đất thửa số 219a, tờ bản đồ số 13(E-48-08-188-f) bản đồ địa chính xã Hoàng Ngọc diện tích 52,2m² mang tên ông Phạm Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Hằng; Địa chỉ: thôn 2, xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

01 diện tích đất mua của bà Lê Thị Út 90m² tại thôn 2, xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa với số tiền 130.000.000đồng đã thanh toán cho bà Út 60.000.000đồng chưa thanh toán cho bà Út 70.000.000đồng.

Đối với việc mua bán của với là Lê Thị Út. Anh Phạm Văn Hùng sẽ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình và có quyền đến cơ quan nhà nước làm thủ tục theo quy định của pháp luật.

Số tiền nợ: Nợ chị Nguyễn Thị Tuyết ,số tiền 30.000.000đồng; Nợ bà Nguyễn Thị Sen, số tiền 15.000.000đồng; Bà Lê Thị Sinh; số tiền 10.000.000đồng. Nợ ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Hoàng Hóa số tiền 57.000.000đồng.

Anh Hùng, chị Hằng, bà Sen, bà Sinh, bà Tuyết, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Hoàng Hóa thống nhất anh Phạm Văn Hùng sẽ có trách nhiệm đứng ra trả nợ.

Anh Phạm Văn Hùng nhận toàn bộ số tài sản chung của vợ chồng tổng cộng 360.000.000đồng(Ba trăm sáu mươi triệu đồng) và số tiền nợ anh có trách nhiệm đứng ra trả cho Bà Tuyết, bà Sen, bà Sinh và Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn huyện Hoàng Hóa là 112.000.000đồng(Một trăm mười hai triệu đồng).

Về lãi xuất: Bà Sinh, bà Tuyết, bà Sen không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn anh Hùng sẽ có trách nhiệm trả cho ngân Hàng tiền gốc kèm theo lãi xuất theo hợp đồng tín dụng ngân hàng nhà nước quy định.

Anh Phạm Văn Hùng có trách nhiệm giao lại cho chị Nguyễn Thị Hằng số tiền 230.000.000đồng(Hai trăm ba mươi triệu đồng). Chị Hằng đã nhận ở anh Hùng số tiền 130.000.000đồng(Một trăm ba mươi triệu đồng) theo biên bản bàn giao ngày 15/11/2018, tiền chênh lệch về tài sản.

Số tiền còn lại 100.000.000đồng(Một trăm triệu đồng) anh Hùng giao cho chị Hằng ngày 28/02/2019.

Các đương sự được thanh toán các khoản giá trị tiền chênh lệch chia tài sản, thanh toán các khoản tiền phải nợ cho nhau và có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu tài sản và quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền người phải thi hành án chậm thi hành phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Anh Phạm Văn Hùng phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm lý hôn và 6.050.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0004424 ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Anh Hùng còn phải nộp 6.050.000đồng.

Chị Nguyễn Thị Hằng phải chịu 5.750.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 2.500.000đồng. Chị Hằng phải nộp tiếp 3.250.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn anh Phạm Văn Hùng, bị đơn chị Nguyễn Thị Hằng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND t. Thanh Hóa;
- VKSND h. Hoằng Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;
- UBND xã;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương